

**TÒA ÁNNHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 699/2020/HS-PT

Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán:

1. Ông: Dương Tuấn Vinh

2. Bà: Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Kim Nhi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông: Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 378/2020/TLPT- HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Đại Long do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 225/2020/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

LÊ ĐẠI L, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Tổ 12, khóm C 1, phường C B, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S và bà Bùi Thị Th; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2019. (Có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đỗ Ngọc O – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 50 phút ngày 24/9/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, phối hợp cùng Công an phường T,

Quận 7 tiến hành kiểm tra hành chính Phòng số 107, nhà số 1, đường số 71, khu phố 2, phường T, Quận 7 của Trần Ngọc Đ đang thuê ở. Qua kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang Đ có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác, thu giữ trong hộp tủ quần áo của Đ: 09 gói ny lon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 67,7058g loại Ketamine; 01 gói ny lon chứa chất bột màu trắng đục không tìm thấy chất ma túy; 06 gói ny lon bên trong chứa 280 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 105,4465g loại MDMA; 05 gói ny lon bên trong chứa 250 viên nén màu vàng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 88,6706g loại MDMA. Tổng cộng là 67,7058g loại Ketamine và 194,1171g loại MDMA, ngoài ra còn thu giữ của Đức 02 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 59C1 – 223.03.

Mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 24/9/2019, tại khu vực đường số 71, khu phố 2, phường T, Quận 7, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, bắt quả tang Lê Đại L đang trên đường mang ma túy đi bán, thu giữ trên kệ để chân xe gắn máy L đang điều khiển 01 gói ny lon chứa 199 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 74,5269g loại MDMA, 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 59M1 – 084.76. Tiến hành khám xét nơi ở của Long tại nhà không số, ấp 1B, tổ 11, đường Kênh T, xã V A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì thêm.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Lê Đại L và Trần Ngọc Đ đã được giám định, thể hiện tại các Bản kết luận giám định số 1826/KLGD-H ngày 02/10/2019 và 1827/KLGD-H ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 71, 149).

Qua điều tra Lê Đại L khai nhận do làm nghề chạy xe ôm nên quen biết một người tên là Duy A và một người tên T (đều không rõ lai lịch). T và Duy A thuê L đi giao ma túy và trả tiền công cho L từ 200.000 đến 500.000 đồng một lần đi giao, L đồng ý. L đã đi giao ma túy nhưng không rõ khối lượng được khoảng 10 lần cho các đối tượng nghiện (không rõ lai lịch) tại Quận 7 và quận T và được Duy Anh và T trả tiền công tổng cộng khoảng 4.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 23/9/2019, T gọi điện thoại kêu L đến đường H, quận T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, nhận 01 hộp giấy bên trong có chứa ma túy (không rõ khối lượng). Khi nhận ma túy xong T nhắn số điện thoại của Trần Ngọc Đ để L liên lạc giao ma túy cho Đ. Sau đó L đi đến khu vực ngã tư đường L, Quận 7 gọi điện thoại cho Đ, sau đó L gặp và giao cho Đ 01 hộp giấy bên trong có chứa ma túy rồi đi về. Việc Đ thanh toán tiền mua ma túy cho T như thế nào L không biết. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/9/2019 Thịnh tiếp tục kêu Long đến khu vực đường T, quận Tân Bình, gặp Duy A để nhận 01 gói ny lon bên trong có chứa 199 viên thuốc lắc màu hồng rồi để lên kệ để chân xe gắn máy biển số 59M1 – 084.76 đi đến khu vực đường số 71, phường T, Quận 7 thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang cùng với số ma túy nêu tên.

Trần Ngọc Đ khai nhận: Bị can nghiện ma túy, thông qua một người bạn tên Tuấn A (không rõ lai lịch) giới thiệu và cho số điện thoại của Lê Đại L để liên lạc mua ma túy. Trưa ngày 23/9/019 Đức gọi điện thoại cho L hỏi mua 500 viên thuốc lắc và 100g ma túy loại Ketamine với giá 100.000.000 đồng để sử dụng và bán lại, cả hai thống nhất địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực ngã tư đường L, Quận 7. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày L gọi điện thoại cho Đ nói đã tới điểm hẹn. Đ từ phòng trọ tại nhà số 1, đường số 71, khu phố 2, phường T, Quận 7 cầm theo số tiền 100.000.000 đồng ra điểm hẹn gặp L, nhận 01 hộp giấy bên trong có chứa ma túy và giao cho L số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, Đ mang hộp giấy bên trong có chứa ma túy vừa mua được của L về phòng trọ mở ra kiểm tra có 280 viên thuốc lắc màu hồng đựng trong 06 gói ny lon, 250 viên thuốc lắc màu vàng đựng trong 05 gói ny lon, 09 gói ny lon chứa ma túy Ketamine, sau đó bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật như nêu trên.

Ngoài ra Đ còn khai nhận trước khi mua ma túy của L đã mua ma túy của một người không rõ lai lịch ở khu vực quận 5 về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện, được lời khoảng 5.000.000 đồng.

Đối với các đối tượng tên Duy A và , Tuấn A, là những người giới thiệu và giao ma túy cho L đi bán, do các bị cáo Đ, L khai không rõ lai lịch địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Lê Đại L:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1827/19 Q7, có chữ ký ghi tên giám định viên Phan Hoàng T và cán bộ Điều tra Phan Đức H, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, imei: 354446065460724, Long khai dùng để liên lạc hàng ngày, có dùng liên lạc để bán ma túy.

+ 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu SYM, số loại Elizabeth, biển số 59M1-084.76, số khung RLGKA11AD-BD017289, số máy VMVUAA-D-017289. Kết quả xác minh thể hiện xe do ông Nguyễn Trung N trú tại 3.10, lô 3B, khu A, Chung cư P, phường 15, Quận 11 đứng tên sở hữu. Hiện nay ông N không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ, nên chưa lấy được lời khai. L khai xe mua của một người không rõ lai lịch, có dùng làm phương tiện đi bán ma túy. Cơ quan điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

- Thu giữ của Trần Ngọc Đ:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1826/19, có chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ Điều tra Phan Đức H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, Đ khai dùng để liên lạc với gia đình và có dùng liên lạc để mua bán ma túy;

+ 01 cân điện tử;

+ 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu PIAGGIO, số loại: LIBERTY, biển số 59C1-223.03, số khung: RP8M73100CV-102073 (không cà được số, ghi theo kết luận giám định), số máy M731M-4036719. Kết quả xác minh thể hiện xe do ông Cao Nguyên Linh V, trú tại 137/61 đường Bến V, Phường 6, Quận 4 đứng tên sở hữu. Anh V khai đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch vào năm 2016, nhưng không còn giữ giấy tờ mua bán. Đ khai chiếc xe trên mua của của một người không rõ lai lịch trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng và có dùng đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 225/2020/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Đại L 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với bị cáo trong cùng vụ án, về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/7/2020, bị cáo Lê Đại L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng thời yêu cầu xem xét lại khối lượng ma túy bị quy kết vì án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với số ma túy thu giữ tại nơi ở của Trần Ngọc Đ là không đúng với hành vi của bị cáo do Đ còn mua ma túy của người khác. Ngoài ra xin xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: cấp sơ thẩm đã xét xử đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội. Hình phạt đã tuyên đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tương xứng với mức độ đặc biệt nguy hiểm của hành vi và nhân thân bị cáo. Kháng cáo của bị cáo không có căn cứ vì không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này cần xử phạt thật nghiêm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xem xét lại khối lượng ma túy bị cáo bị quy kết đã giao cho Đ và giảm hình phạt đã tuyên do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải về hành vi đã thực hiện; bị cáo chưa tiền án tiền sự, do hành nghề chạy grab nên vì mong kiếm được tiền sinh hoạt đã nhận lời đi giao ma túy thuê cho người khác, tuổi đời còn trẻ nên thiếu suy nghĩ, hoàn cảnh gia đình khó khăn – mẹ bị cáo bị bệnh tim, cha bị tiểu đường gây thương tật ở chân. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình và sớm hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo rất hối hận về hành vi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về tố tụng, các quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng được đảm bảo, bị cáo đã được tự nguyện khai báo không bị ép cung, nhục hình. Các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, đủ để giải quyết các vấn đề của vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 10 giờ 50 phút ngày 24/9/2019 tại nhà số 1, đường 71, khu phố 2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Trần Ngọc Đ và Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 0 giờ 30 phút ngày 24/9/2019 đối với Lê Đại L trước nhà số 1 đường 71, khu phố 2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cùng kết quả giám định và lời khai nhận của các bị cáo, người làm chứng có cơ sở xác định đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy do Trần Ngọc Đ và Lê Đại L thực hiện. Kết quả thu giữ của Trần Ngọc Đ gồm 09 gói nylon chứa chất ma túy thể rắn, 06 gói nylon bên trong chứa 280 viên nén màu hồng, 05 gói nylon bên trong chứa 250 viên nén màu vàng; qua giám định có khối lượng 67,7058 gram ma túy ở thể rắn loại Ketamin và 194,1171 gram ma túy ở thể rắn loại MDMA. Thu giữ của Lê Đại L 01 gói nylon chứa 199 viên nén màu hồng là ma túy thể rắn, có khối lượng 74,5269 gram loại MDMA. Lời khai của hai bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, thể hiện số ma túy L đã mang bán cho Đ tổng cộng 67,7058 gram Ketamin và 268,644 gram MDMA nên L phải chịu trách nhiệm hình sự theo số ma túy này. Xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3] Về nội dung kháng cáo: bị cáo Lê Đại L kháng cáo xin giảm án với lý do án sơ thẩm tuyên phạt nặng, tuy nhiên trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mức độ đặc biệt nguy hiểm, khối lượng ma túy mua bán là lớn. Hành vi còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe con người, làm lây lan tình trạng nghiện ngập và gây khó khăn cho công tác phòng, chống tội phạm về ma túy cũng như các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần xử phạt cho nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ để tuyên phạt tương xứng. Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Đại Long 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS Thành phố Hồ Chí Minh;
- TTG Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- bị cáo;
- Lưu: HS; VP; (HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên Dương Tuấn Vinh

Nguyễn Thị Thụy Vũ